

## PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TW

### CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Văn bản số 2130/TTg-ĐMDN ngày 15/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015”
- Quyết định số 113/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương;
- Quyết định số 436/QĐ-BNN-DMDN ngày 06/03/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương;

- Quyết định số 494/QĐ-BNN-DMDN ngày 12/03/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2011-2015 của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương
- Quyết định số 2511/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 15/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương để cổ phần hóa;
- Quyết định số 2584/QĐ-BNN-DMDN ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tái cơ cấu Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 0300600417, đăng ký lần đầu ngày 07/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương;
- Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2009, 2010 và 2011 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương;
- Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2012 đến 31/03/2012 của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương;
- Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc Thú y Trung ương;
- Căn cứ các tài liệu có liên quan khác;

# PHẦN I: TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

---

## 1 Thông tin cơ bản của Doanh nghiệp trước cổ phần hóa

### 1.1. Thông tin chung

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THUỐC THÚ Y TRUNG ƯƠNG.
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt viết tắt : CÔNG TY THUỐC THÚ Y TW
- Tên giao dịch quốc tế: NATIONAL VETERINARY COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt bằng tiếng Anh: NAVETCO
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 3822 5063 Fax: (08) 3822 5060
- Mã số thuế: 0300600417.
- Website: [www.navetco.com](http://www.navetco.com); [www.navetco.com.vn](http://www.navetco.com.vn)
- Logo Công ty:



### 1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1955 Viện quốc gia vi trùng học và bệnh lý gia súc ra đời với nhiệm vụ sản xuất một số loại vaccine vi trùng và virus, đồng thời chẩn đoán bệnh gia súc. Viện được đầu tư từng bước từ đầu năm 1960 bằng nguồn viện trợ của chính phủ Mỹ. Từ đây phòng thí nghiệm của Viện được xây dựng khang trang và hiện đại (các nhà xưởng chính vẫn còn được sử dụng cho đến ngày nay), trang thiết bị đầy đủ, cán bộ và công nhân kỹ thuật được đào tạo tại Mỹ, Úc và một số quốc gia khác. Một số vaccine được chuyên giao sản xuất tại Viện như: Trái gà, Newcastle chủng F, vaccine Dịch tả heo và Dịch

tả trâu bò nuôi cấy trên tế bào, vaccine Tụ huyết trùng heo sản xuất trên thùng Baint.

Năm 1975, ngay sau ngày giải phóng, Viện quốc gia vi trùng học và Bệnh lý gia súc được Ban quân quản nông nghiệp tiếp quản nguyên vẹn. Lúc này Viện được đổi tên thành Viện Thú y và Bệnh lý gia súc trực thuộc Tổng Cục Nông nghiệp của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam

Năm 1985, để tạo điều kiện thuận lợi và dễ dàng cho hoạt động của đơn vị, Bộ Nông nghiệp quyết định đổi tên thành Trung tâm thú y Nam Bộ trực thuộc Bộ Nông nghiệp. Thời kỳ này Trung tâm đã nhận được viện trợ của Liên hiệp quốc về các thiết bị phục vụ cho sản xuất vaccine như nồi lên men, máy đông khô và một số cán bộ được cử đi đào tạo ngắn hạn tại Angola, Ấn Độ... Công tác sản xuất vaccine thú y ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng, đồng thời được chuyển giao thêm vaccine mới - Vaccine tụ huyết trùng trâu bò chủng P52. Cũng từ đây Trung tâm bắt đầu sản xuất một số loại dược phẩm đơn giản để phục vụ chăn nuôi. Các bộ môn nghiên cứu đã có những đề tài cấp nhà nước nên hoạt động khoa học ngày càng được đa dạng, phong phú.

Năm 1989, Trạm Vật tư Thú y sát nhập với Trung tâm Thú y Nam Bộ thành Công ty Thuốc Thú y và Vật tư Thú y Trung ương 2, tên tiếng Anh là National Veterinary Company (viết tắt là NAVETCO).

Cuối năm 1992, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định Công ty mang tên mới là Công ty Thuốc thú y Trung ương 2.

Sự thống nhất của Công ty đã làm nên sức mạnh trong các hoạt động nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh. Với kết quả lãi năm sau cao hơn năm trước, quỹ khuyến khích phát triển sản xuất ngày càng nhiều cho phép Công ty đầu tư hiệu quả các thiết bị hiện đại, công suất lớn, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng vaccine. Sản xuất dược phẩm ngày càng đổi mới, đa dạng về chủng loại và mẫu mã, đáp ứng được nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu sang các nước trong khu vực.

Hợp tác quốc tế được đẩy mạnh nhất là hợp tác với Úc giúp nâng cao trình độ cán bộ về kỹ thuật và ngoại ngữ, đặc biệt từ đây đã sản xuất được vaccine mới là vaccine Dịch tả vịt trên tế bào, được đánh giá cao về mặt khoa học và kinh tế.

Năm 1995, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao cho Công ty nhập vaccine Lở mồm long móng (LMLM) để cung cấp cho toàn quốc. Bắt đầu từ đây Công ty đã kinh doanh vaccine nhập ngoại (LMLM, Đại) với số lượng ngày càng cao phục vụ cho cả nước. Được sự tin tưởng cao, Công ty VIRBAC (Pháp) đã chuyển giao bán thành phẩm đại ra chai tại Công ty với phòng thí nghiệm đạt chuẩn quốc tế.

Với uy tín và năng lực cao về nhiều mặt Công ty đã được Chính phủ và Bộ giao đảm nhiệm quỹ dự trữ quốc gia về vaccine và dược thú y. Qua nhiều năm Công ty đã thực hiện rất tốt quỹ dự trữ, phục vụ kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Nhà nước.

Năm 2004, Công ty Thuốc Thú y Trung ương 2 được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thuốc thú y Trung ương (viết tắt là Công ty Thuốc Thú y Trung ương).

Công ty Thuốc Thú y Trung ương vừa mới được thành lập, cơ bản dựa trên cơ sở vật chất sẵn có, tiếp tục hoạt động và đầu tư nâng cấp kỹ thuật và năng lực sản xuất để sản xuất các loại vaccine, dược phẩm chất lượng cao với số lượng ngày càng lớn để phục vụ rộng rãi thị trường toàn quốc, dự trữ quốc gia và xuất khẩu sang một số quốc gia thuộc các nước Đông Nam Á như Campuchia, Myanmar...

Công ty đã được tổ chức BVQI công nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 vào tháng 12/2004 và chứng chỉ ISO 9001:2008 vào năm 2010.

Công tác nghiên cứu được duy trì, đẩy mạnh và hiệu quả ngày càng cao, đặc biệt đã tạo được nhiều sản phẩm chất lượng cao như vaccine Dịch tả heo nhuộc độc, thổ hóa, chủng C sản xuất trên tế bào, vaccine tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu chủng P52. Đặc biệt, vaccine cúm gia cầm H5N1 đã được nghiên cứu thành công, đưa vào sản xuất vào tháng 05/2012.

Cũng thời gian này hãng Merial sau hơn 10 năm cung cấp vaccine LMLM thành phẩm đã chuyển giao vaccine bán thành phẩm LMLM để ra chai tại NAVETCO và hiện nay đã chính thức cung cấp kháng nguyên để sản xuất vaccine tại Công ty.

Để nâng cao hơn nữa năng lực toàn diện của đơn vị, Công ty đã chính thức đầu tư xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn GMP. WHO để sản xuất vaccine và dược phẩm thú y chất lượng cao, sản lượng tăng lên rất nhiều nhằm cung cấp cho cả nước và mở rộng thị trường xuất khẩu. Nhà máy mới được đầu tư bước đầu, rộng 1.3 ha tại Khu Công Nghiệp Việt nam - Singapore tại tỉnh Bình dương, dự kiến nhà máy dược phẩm sẽ hoàn thành chính thức và sản xuất vào quý IV/2012 và nhà máy sản xuất vaccine vào cuối năm 2013.

Qua 56 năm tồn tại và phát triển, nhất là kể từ sau năm 1975, Công ty đã được nhà nước ghi nhận và tặng thưởng Huân chương lao động hạng III (năm 1985), Huân chương lao động hạng II (năm 1995) và Huân chương lao động hạng I (năm 2006), đặc biệt năm 2011 Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng ba. Ngoài ra Công ty còn được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp tặng thưởng nhiều lượt Cờ thi đua xuất sắc và bằng khen các loại. Công ty đã trở thành đơn vị hàng đầu trong toàn quốc về sản xuất kinh doanh vaccine và thuốc thú y. Ngoài ra, công ty còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội như lập quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho anh chị em trong ngành thú y có hoàn cảnh khó khăn.

Với quy mô hoạt động rộng lớn phủ khắp các tỉnh thành trong cả nước, Công ty mong muốn các sản phẩm của Công ty được phục vụ bà con nông dân nhiều hơn nữa, đem lại sự thịnh vượng cho nền chăn nuôi nước nhà, với phương châm hoạt động “NAVETCO - Trợ thủ đắc lực của nhà chăn nuôi”.

Căn cứ quyết định số 113/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty

TNHH một thành viên Thuốc Thú Y Trung ương, Công Ty Thuốc Thú y Trung ương đã triển khai các bước để thực hiện cổ phần hóa.

### **1.3. Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên, mã số doanh nghiệp 0300600417, đăng ký lần đầu ngày 07/03/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 28/04/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, ngành nghề kinh doanh của công ty gồm:

- Sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y thủy sản;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất, kinh doanh vaccine, thuốc thú y. Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi. Nghiên cứu khoa học về thú y, các phương pháp chẩn đoán, phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm ở các tỉnh Nam Bộ. Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, vaccine của công ty;
- Dự trữ quốc gia về vaccine và thuốc thú y.

### **1.4 Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty Thuốc Thú Y TW đăng ký tại thời điểm 28/04/2011 là **25.978.596.546** đồng ( hai mươi lăm tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm chín mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi sáu đồng)

### **1.5. Cơ cấu tổ chức**

Tổ chức bộ máy Công ty bao gồm:

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc Công ty.
- 01 Phó Tổng Giám Đốc.
- Phòng ban: gồm 12 phòng ban, phân xưởng; 1 Trung Tâm Nghiên Cứu Thú Y và 1 Chi Nhánh trực thuộc.
  - Phòng Tổ chức – Hành chính
  - Phòng Kế Toán – Tài Vụ

- Phòng Kinh Doanh – Tiếp Thị
- Phòng Kế Hoạch - Vật Tư
- Phòng Quản lý Kho
- Phòng Phát Triển Sản Phẩm
- Phòng Đảm Bảo Chất Lượng
- Phòng Kiểm tra Chất Lượng
- Phòng Thiết Bị và Phục Vụ Sản Xuất
- Phân xưởng sản xuất Dược phẩm
- Phân xưởng sản xuất Vắc Xin Vi Trùng
- Phân xưởng sản xuất Vắc Xin Siêu Vi Trùng
- Trung tâm nghiên cứu thú y
- Chi Nhánh Hà Nội

Địa Chỉ: 164, Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại: (04)3.8691003      Fax: (04)3 6290393

### **Sơ đồ tổ chức Công ty Thuốc thú y Trung ương**

Sơ đồ tổ chức Công ty Thuốc thú y Trung ương theo phụ lục số 01

## **1.6 Lao động của Công ty**

### **1.6.1 Tổng số lao động**

Tổng số lao động tại thời điểm Bộ NN&PTNT có quyết định cổ phần hóa công ty (17/01/2012) là : 282 người. Trong đó:

- Phân loại theo giới tính
  - Nam: 156 người.
  - Nữ: 126 người.
- Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động:
  - Biên chế (có tính Trung tâm nghiên cứu): 12 người.
  - HĐLĐ không xác định thời hạn: 224 người.
  - HĐLĐ 3 năm: 41 người.



- HDLD 1 năm : 5 người.
- Phân loại theo trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
  - Tiến sỹ: 4 người.
  - Thạc sỹ: 16 người.
  - Kỹ sư: 99 người.
  - Cao đẳng: 8 người.
  - Trung cấp: 28 người.
  - Chứng chỉ nghề: 11 người.
  - Lao động phổ thông: 116 người.
- Phân loại theo độ tuổi lao động
  - Dưới 30 tuổi: 52 người
  - Từ 30 – 40 tuổi: 107 người
  - Từ 40 – 50 tuổi: 58 người
  - Trên 50 tuổi: 65 người

Với số liệu thống kê trên có thể thấy lực lượng lao động của công ty ở độ tuổi tích lũy được nhiều kinh nghiệm, có khả năng làm việc, sức chịu đựng cao.

Tất cả người lao động của công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng BHXH theo đúng quy định của nhà nước.

Điều hành công ty là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc, với học vị là tiến sỹ nông nghiệp (ngành thú y) và cử nhân kinh tế (ngành quản trị kinh doanh). Giúp việc cho Tổng giám đốc trong việc điều hành công ty là Phó tổng giám đốc, đã đạt bằng tiến sỹ thú y tại Úc.

Cả 2 người đều có trình độ cao cấp về lý luận chính trị và quản lý nhà nước.

Với kiến thức nền tảng vững chắc cộng với sự nhanh nhạy trước sự thay đổi của nền kinh tế thị trường, Ban tổng giám đốc đã quản lý và điều

hành công ty vượt qua mọi khó khăn trong thời gian qua và đạt được những kết quả như đã nêu trên.

Trong xu thế hội nhập hiện nay, công ty đã liên doanh, liên kết với các tổ chức nước ngoài để cùng nghiên cứu, chuyển giao các loại vaccine mới, đáp ứng được nhu cầu phòng chống dịch bệnh trong nước, đồng thời xuất sang một số nước ở Châu Á như Campuchia, Lào, Bangladesh, Myanmar...

Làm công tác tham mưu, giúp việc cho ban tổng giám đốc có các phòng ban chức năng và các phân xưởng sản xuất. Để việc quản lý các đơn vị này có hiệu quả, công ty đã bổ nhiệm những cán bộ có năng lực chuyên môn phù hợp, có nhiều kinh nghiệm trong công tác chuyên môn và quản lý theo quy định.

Hàng năm, công ty thực hiện công tác quy hoạch cán bộ theo hướng dẫn của Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Nông nghiệp & PTNT. Căn cứ vào danh sách cán bộ được quy hoạch, công ty đã bổ nhiệm và tái bổ nhiệm các chức danh quản lý.

Mặt khác, thực hiện nghiêm chỉnh quy định của pháp luật công ty luôn thực hiện công khai minh bạch thông tin và đề cao tính dân chủ tại cơ sở. Song song đó, công ty luôn tuân thủ pháp luật và tuân thủ việc báo cáo theo quy định.

#### 1.6.2. Bảng tổng hợp thu nhập bình quân của người lao động năm 2009-2012

<b>Naêm</b> <b>Chæ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>ƯỚC 2012</b>
Tổng số lao động	Người	298	306	285	282
Tiền lương bình quân viên chức quản lý	Triệu đồng/người/ tháng	28	31	34	30
Tiền lương bình quân người lao động	Triệu đồng/người/ tháng	9	10.5	11.5	11

*Nguồn: Phòng Kế Toán Tài Vụ- Cty NAVETCO*

Nhìn chung, tuy còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh nhưng công ty cũng đạt được một số kết quả đáng khích lệ trong thời gian qua.

Tốc độ tăng doanh thu của công ty bình quân trên 15%/năm trong điều kiện cạnh tranh gay gắt và quy mô chăn nuôi bị thu hẹp. Đây là sự cố gắng rất lớn của Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV trong công ty.

Công ty phát triển, việc làm ổn định, thu nhập người lao động được nâng cao, tiền lương bình quân hàng năm tăng trên 7%.

## 1.7 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa (2009-2011)

### 1.7.1 Doanh thu và lợi nhuận

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Ước Năm 2012
<b>Doanh thu, trong đó:</b>	<b>318.636</b>	<b>404.855</b>	<b>505.701</b>	<b>507.700</b>
+ Sản xuất vaccine	65.700	70.643	101.877	101.940
+ Dược phẩm	59.383	112.580	128.749	128.760
+ Kinh doanh	189.057	214.753	268.913	269.300
+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	2.250	2.875	291	0
+ Đầu tư tài chính khác	979	3.681	4.919	6.500
+ Doanh thu khác	1.267	323	952	1.200
<b>Chi phí</b>	<b>304.337</b>	<b>387.115</b>	<b>484.080</b>	<b>483.753</b>
<b>Tỷ lệ chi phí/doanh thu</b>	<b>95,51%</b>	<b>95,62%</b>	<b>95,72%</b>	<b>95,28%</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>14.299</b>	<b>17.739</b>	<b>21.621</b>	<b>23.947</b>
<b>Nộp ngân sách</b>	5.377	5.660	8.281	9.350
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>8.922</b>	<b>12.079</b>	<b>13.340</b>	<b>13.900</b>

*(Nguồn: Công ty NAVETCO)*

Qua số liệu báo cáo doanh thu của Công ty giai đoạn 2009- 2012 đã cho thấy tình hình kinh doanh của Công ty ổn định và phát triển ổn định, tốc độ tăng trung bình trên 15%/ năm, trong đó vắc xin và dược phẩm cũng tăng đều qua các năm. Năm 2010 doanh số của vắc xin tăng 44% so với năm 2009 do công ty đã cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm như vắc xin tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu chủng P52, vắc xin dịch tả heo trên tế bào,...và đã được thị trường rất ủng hộ.

Mặt hàng tính vào doanh số kinh doanh là những hàng nhập khẩu, trong nước chưa sản xuất được như vắc xin lở mồm long móng, cúm gia cầm,.. năm 2012, công ty đã sản xuất được vắc xin cúm gia cầm NAVET VIFLUVAC đáp ứng nhu cầu chống dịch trong nước, không phải nhập ngoại nên doanh số kinh doanh không tăng đột biến như những năm trước.

Công ty có những biện pháp kiểm soát nội bộ phù hợp nên tỷ lệ chi phí/ doanh thu qua các năm đều ổn định, dao động trong khoảng 95%. Việc nộp ngân sách cho nhà nước, công ty luôn tuân thủ đúng quy định. Nhiều năm liền Công ty nhận được bằng khen của Tổng Cục thuế VN, tự hào là 1 trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất VN.

### **Một số hợp đồng có giá trị lớn công ty đã ký kết, thực hiện**

<b>TT</b>	<b>Đối tác</b>	<b>Sản phẩm cung cấp</b>	<b>Giá trị hợp đồng (VND)</b>	<b>Ngày ký HĐ</b>
1	Chi cục thú y Bà Rịa - Vũng Tàu	+ Vaccine lở mồm long móng typO + Vaccine dịch tả lợn	12.193.677.678	22/06/2011
2	Cục thú y	+ Hóa chất sát trùng Benkocid 1 lít + Vaccine dịch tả lợn + Vaccine tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu + Vaccine lở mồm long móng typ O và 3 typ	66.564.478.000	08/07/2011
3	Cục thú y	+ Vaccine cúm gia cầm H5N1, chủng Re-5	15.600.000.000	02/12/2011
4	Chi cục thú y TP. HCM	+ Vaccine lở mồm long móng typO	10.441.053.000	21/02/2012

5	Chi cục thú y Hà Nội	+ Vaccine lở mồm long móng typO	7.425.180.000	17/04/2012
6	Cục thú y	+ Vaccine cúm gia cầm H5N1, chủng Re-5	13.000.000.000	19/04/2012
7	Chi cục thú y Bà Rịa - Vũng Tàu	+ Vaccine lở mồm long móng typO + Vaccine dịch tả lợn	7.922.859.000	08/08/2012
8	Chi cục thú y Quảng Ngãi	+ Vaccine lở mồm long móng typO	3.767.400.000	13/09/2012
9	Chi cục thú y Nghệ An	+ Vaccine lở mồm long móng typO	3.875.067.000	24/09/2012
10	Cục thú y	+ Hóa chất sát trùng Benkocid 1 lít + Vaccine dịch tả lợn + Vaccine tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu	67.640.000.000	08/10/2012

### 1.7.2 Sản lượng công ty đã thực hiện trong 3 năm

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Ước Năm 2012
Thuốc lọ các loại	Lọ	66.087.924	108.257.291	168.763.920	163.800.000
Thuốc ống các loại	ống	3.492.172	3.061.522	3.324.211	3.360.00
Thuốc bột gói các loại	Gói	21.740.902	31.296.077	43.172.366	43.283.333
Vắc xin các loại	Liều	484.673.105	504.407.060	599.649.034	616.670.000

(Nguồn: Công ty NAVETCO)

Sản phẩm của Công ty là vắc xin và dược phẩm thú y, dược thú y thủy sản. Trên đây là sản lượng quy đổi của các sản phẩm trên. Mặt hàng thuốc lọ bao gồm lọ 20ml, 50ml, 100ml, 1000ml, sản lượng tiêu thụ tăng đều qua các năm. Riêng mặt hàng thuốc ống tốc độ tăng chậm do hiện nay bà con chăn nuôi đã chuyển sang chăn nuôi với quy mô lớn, dẫn đến việc dùng thuốc thú y cũng tương ứng với lượng lớn hơn, mặt hàng ống chỉ thích hợp với quy mô

chăn nuôi nhỏ lẻ, đây cũng là tín hiệu đáng mừng của ngành chăn nuôi Việt Nam.

### 1.7.3 Công tác dự trữ quốc gia

HÀNG HÓA		LMLM Aftovax 3 Typ	LMLM Aftopor Typ O	Vắc xin dịch tả heo Swivac	Vắc xin Tụ huyết trùng TB nhũ dầu	Thuốc sát trùng Benkocid	TỔNG CỘNG
ĐVT		Liều	Liều	Liều	Liều	Lít	
Năm 2009	Số lượng	2,060,000	3,035,000	1,000,000	813,000	694,968	
	Giá trị (1.000đ)	23,126,340	17,354,130	2,571,000	857,715	54,169,010	<b>98,078,195</b>
Năm 2010	Số lượng	1,106,000	719,800	1,000,000	624,000	374,010	
	Giá trị (1.000đ)	15,677,550	4,837,775	3,184,000	942,240	29,920,800	<b>54,562,365</b>
Năm 2011	Số lượng		550,000	1,410,000	1,110,000	477,000	
	Giá trị (1.000đ)		4,574,350	4,896,930	2,041,290	42,453,000	<b>53,965,570</b>
KH 2012	Số lượng			1,000,000	1,000,000	490,000	
	Giá trị (1.000đ)			3,800,000	2,100,000	61,740,000	<b>67,640,000</b>

Ngoài nhiệm vụ nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, công ty còn được Bộ NN&PTNT giao nhiệm vụ thực hiện công tác dự trữ quốc gia, phòng chống dịch trên cả nước và Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đặc biệt là mặt hàng do Công ty sản xuất là thuốc sát trùng BENKOCID và vắc xin tụ huyết trùng trâu bò nhũ dầu luôn được nằm trong danh mục dự trữ quốc gia với giá trị khá cao. Sản phẩm vắc xin dịch tả heo SWIVAC C cũng do Công ty nhập từ Nhật Bản về và ra chai đóng gói, kinh doanh và phục vụ công tác phòng chống dịch hiệu quả.

### 1.7.4 Công tác nghiên cứu khoa học

Sự thành công của công tác nghiên cứu trong những năm vừa qua đã chứng minh tính đúng đắn về mô hình hoạt động của Công ty kết hợp Nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh. Mặc dù còn nhiều khó khăn về con người, trang thiết bị và kinh phí, nhưng với sự cố gắng của cán bộ nghiên cứu, hoạt động khoa học của công ty đã từng bước phát triển vững mạnh và

có nhiều đóng góp thiết thực vào hoạt động chung của công ty. Một số kết quả nổi bật của công tác nghiên cứu là:

- Nghiên cứu phát triển được nhiều sản phẩm mới với công nghệ hiện đại như: Vắc xin THT trâu bò nhũ dầu chủng P52, Vắc xin dịch tả heo trên tế bào, Vắc xin đậu gà trên tế bào. Đã pha chế thành công nhiều sản phẩm được có chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu trong nước và cho xuất khẩu sang thị trường Campuchia và Myanmar.
- Nghiên cứu thay đổi và từng bước hoàn thiện môi trường nuôi cấy vi khuẩn; cải tiến phương pháp làm giống và giữ giống vi sinh vật góp phần tạo tính chủ động và ổn định cho sản xuất.
- Hợp tác nghiên cứu có kết quả với các tổ chức trong và ngoài nước như Bộ khoa học – Công nghệ; Viện công nghệ sinh học; Trường đại học Nông nghiệp Hà Nội; Viện thủy sản I và III; Công ty NANOGEN; Công ty KS của Nhật và AAHL- Trung tâm chẩn đoán bệnh quốc gia của Úc.vv. Hiện nay các vấn đề đang hợp tác nghiên cứu là: Nghiên cứu Vắc xin nhị giá viêm gan dịch tả vịt; nghiên cứu Vắc xin cho cá tra, cá rô phi và một số các chế phẩm sinh học khác
- Hỗ trợ cho công tác kinh doanh thông qua việc chẩn đoán bệnh và đánh giá hiệu quả tiêm phòng cho người dân; tổ chức các hội thảo khoa học và tham gia công tác hướng dẫn đào tạo cán bộ chuyên sâu cho công ty.
- Đặc biệt, Vắc xin cúm gia cầm H5N1 đã được nghiên cứu thành công, đưa vào sản xuất vào tháng 05/2012.

Đánh giá chung về hoạt động của công tác nghiên cứu mà nòng cốt là Trung tâm nghiên cứu thú y cho thấy hoạt động khoa học của Công ty đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển đúng hướng. Kết quả hoạt động của nó không những mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo uy tín cho công ty, mà còn là nền tảng khoa học bền vững cho sản xuất, kinh doanh và tiếp thu các tiến bộ khoa học trong các chương trình nghiên cứu hợp tác với các tổ chức khoa

học công nghệ trong và ngoài nước, cũng như đóng góp vào hoạt động chung của ngành thú y.

## 2. Tình hình tài chính 3 năm trước cổ phần hóa

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2010</b>	<b>Năm 2011</b>
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>224.164</b>	<b>331.812</b>	<b>252.851</b>
1	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	<u>197.493</u>	<u>294.068</u>	<u>207.978</u>
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	19.000	53.505	37.200
	Các khoản phải thu	105.931	97.784	53.032
	Hàng tồn kho	37.389	95.521	77.541
	Tài sản ngắn hạn khác	35.173	47.258	7.287
2	<i>Tài sản dài hạn</i>	<u>26.671</u>	<u>37.744</u>	<u>44.873</u>
	Tài sản cố định	16.857	28.118	31.177
	Đầu tư dài hạn	2.571	2.571	2.571
	Tài sản dài hạn khác	7.243	7.055	11.125
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>224.164</b>	<b>331.812</b>	<b>252.851</b>
1	Vốn nhà nước	49.310	56.965	64.433
2	Nợ phải trả	174.854	274.847	188.418
<b>III</b>	<b>Thực hiện nghĩa vụ nhà nước</b>			
1	Số phải nộp	5.377	5.660	8.281
2	Số đã nộp	5.377	5.660	8.281
<b>IV</b>	<b>Một số chỉ tiêu bảo toàn vốn</b>			
1	Tỷ suất LN/vốn nhà nước (%)	29 %	31 %	34 %
2	Hệ số nợ trên vốn nhà nước	3,6	4,8	3,1
3	Khả năng thanh toán nợ (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả)	1,1	1,1	1,1

*(Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty NAVETCO)*



Qua bảng kết cấu tài sản và nguồn vốn trong các năm, cơ cấu tài sản công ty thay đổi theo hướng tăng dần từ 224,164 tỷ trong năm 2009 lên 252,851 tỷ đồng trong năm 2011. Tài sản dài hạn của công ty chủ yếu là tài sản cố định, qua số liệu trên bảng cân đối kế toán ta thấy năm 2009 tài sản cố định chiếm 7,52% tổng tài sản, đến năm 2011 đã chiếm 12,3% tổng tài sản công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu vẫn ổn định ở mức trên 20% tổng nguồn vốn.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của công ty từ năm 2009 đến năm 2011 không có biến động lớn, tương đối an toàn và có xu hướng tốt hơn.

Hàng năm công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước, nộp đủ và đúng thời hạn, được bằng khen của Tổng Cục thuế. Số thuế công ty phải nộp cho nhà nước tăng trung bình 7,51% trong đó chủ yếu thuế Thu nhập Doanh nghiệp

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng dần qua từng năm cho thấy công ty sử dụng nguồn vốn có hiệu quả cao. Tình hình công nợ ổn định, công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán nợ với nhà cung cấp.

Tình hình kinh doanh của công ty ngày càng phát triển thể hiện qua:

- + Doanh thu tăng từ 318,636 tỷ đồng năm 2009 lên 505,700 tỷ đồng năm 2011.
- + Lợi nhuận tăng từ 14,3 tỷ đồng năm 2009 lên 21,6 tỷ đồng năm 2011.

### **3. Tình hình sử dụng đất**

Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương hiện đang quản lý và sử dụng 2 khu đất với tổng diện tích là 9.454,99m<sup>2</sup>, được sử dụng làm văn phòng, nhà xưởng và kho, bao gồm:

**\* Khu đất 15 Trần Cao Vân, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM**

- Diện tích khuôn viên: 705,99m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này công ty sử dụng làm cơ sở sản xuất dược phẩm.

- Hình thức sử dụng: thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm
- Căn cứ pháp lý về sử dụng đất: công ty đang sử dụng khu đất này dưới hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm (theo hợp đồng số 111/HĐTN-KD ngày 5/5/2011 và phụ lục điều chỉnh số 053/ĐC-HĐTN ngày 15/2/2012 giữa công ty TNHH một thành viên Quản lý kinh doanh nhà TP.HCM và công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW, hiệu lực đến hết ngày 31/12/2012).
- Hiện nay công ty đang thực hiện các thủ tục để chuyển thành công ty cổ phần. Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW đã có công văn số 175/CTTYTW ngày 4/5/2012 đề nghị UBND TP.HCM cho phép công ty cổ phần (pháp nhân mới của Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW) sẽ được kế thừa, tiếp tục sử dụng lô đất nói trên làm cơ sở sản xuất như hiện nay theo hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến của UBND TP.HCM.

**\* Khu đất 29 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM**

- Diện tích đất công ty đang sử dụng: 8.749m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này hiện đang được công ty sử dụng làm trụ sở chính, có văn phòng giao dịch, khu sản xuất trực tiếp và các phòng chức năng.
- Hình thức sử dụng: thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm
- Căn cứ pháp lý về sử dụng đất:

Trụ sở này được Phân viện thú y Nam Bộ (tiền thân của công ty) tiếp quản từ năm 1975 và được Ủy ban Quân quản giao quản lý. Sau này được UBND TP.HCM cho phép sử dụng lâu dài theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (Giấy phép sử dụng đất số 43/GPCĐ ngày 15/12/1980 của UBND TP.HCM).

Tại văn bản số 3164/UBND-ĐTMT ngày 28/5/2007 UBND TP.HCM chấp thuận cho công ty tiếp tục sử dụng đất đến năm 2020.

Được sự chấp thuận của các cơ quan chức năng, công ty đã liên kết với các đối tác để triển khai dự án xây dựng Khu trung tâm thương mại – dịch vụ - căn hộ.

Hiện nay công ty đang thực hiện các thủ tục để chuyển thành công ty cổ phần. Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW đã có công văn số 277/CTTYTW ngày 9/8/2012 đề nghị UBND TP.HCM cho phép công ty cổ phần (pháp nhân mới của Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW) được tiếp tục thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm nhưng đến nay UBND TP.HCM vẫn chưa có ý kiến trả lời.

**\* Khu đất tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore tại Bình Dương**

- Diện tích đất công ty đang sử dụng: 12.883,7 m<sup>2</sup>
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này hiện đang được công ty sử dụng xây dựng nhà máy sản xuất dược và vắc xin thú y đạt tiêu chuẩn GMP.
- Hình thức sử dụng: thuê đất và trả tiền thuê đất
- Căn cứ pháp lý về sử dụng đất:
- Hợp đồng thuê Khu đất số 205 ngày 28/05/2008 ký giữa Công ty Liên doanh TNHH Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore với Công ty TNHH MTV Thuốc thú y Trung ương. Thời gian thuê là 50 năm.

## **5. Những thuận lợi khó khăn trước cổ phần hóa**

### **5.1 Thuận lợi**

- NAVETCO là một thương hiệu mạnh, uy tín trên thị trường.
- Công ty có một Trung tâm nghiên cứu thú y luôn đưa ra sản phẩm mới để phục vụ các yêu cầu của địa phương và hỗ trợ các địa phương trong công tác chẩn đoán và phòng chống dịch bệnh xảy ra. Ngoài ra, Trung tâm nghiên cứu thú y sẵn sàng nghiên cứu và đưa ra những sản phẩm dành riêng cho từng trại chăn nuôi, tương thích với chủng virus của vùng dịch tễ, rất hiệu quả cho việc phòng bệnh.

- Cơ sở vật chất về nhà xưởng, thiết bị được nâng cấp đáp ứng được cho sản xuất và nghiên cứu, tiếp cận được trình độ công nghệ của châu Á và thế giới.
- Công ty có đội ngũ khoa học kỹ thuật trình độ cao, quản lý năng động, nhiệt tình. Có khả năng tiếp cận cái mới và giải quyết được các vấn đề do thực tế sản xuất, quản lý đặt ra.
- Thị trường luôn được duy trì và mở rộng, đặc biệt thị trường phía Bắc và thị trường ngoài nước.
- Có thế mạnh trong hợp tác quốc tế và có mối liên hệ tốt với các bộ, ngành, các tổ chức trong nước, nên nhận được nhiều sự ủng hộ trong hoạt động khoa học và kinh doanh.
- Sản phẩm có giá cả ổn định, chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, đa dạng và đưa sản phẩm đến từng địa phương theo lịch giao hàng hàng tháng bằng các xe chuyên dùng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

## **5.2 Khó khăn**

- Tình hình dịch bệnh xảy ra liên tục, tổng đàn gia súc gia cầm giảm. Bên cạnh đó, tôm cũng có nhiều đợt dịch bệnh làm giảm quy mô nuôi trồng... ảnh hưởng không nhỏ đến sức tiêu thụ sản phẩm của công ty.
- Giá thức ăn chăn nuôi tăng cũng góp phần làm nhà chăn nuôi không muốn phát triển đàn.
- Năng lực cạnh tranh trong lĩnh vực dược thú y vẫn chưa cao so với các đối thủ trong nước trong tình hình cạnh tranh gay gắt như hiện nay. Đối với lĩnh vực sản xuất vaccine, công ty vẫn chưa thể cạnh tranh được với các công ty nước ngoài mặc dù vaccine của công ty có thể được xem là hàng đầu trong nước.
- Chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm còn cao làm giảm khả năng cạnh tranh của công ty.

### **5.3 Những vấn đề cần tiếp tục xử lý sau khi xác định giá trị doanh nghiệp**

- Bàn giao các tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa với số tiền là 4.761.646.967đồng cho công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.
- Đề nghị Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh sớm ý kiến trả lời chính thức bằng văn bản về phương án sử dụng đất của công ty khi cổ phần hóa.

## PHẦN II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

---

### 1. Mục tiêu cổ phần hóa

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức công ty có nhiều chủ sở hữu, tăng khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô; nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế trong nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Phát huy vai trò làm chủ thật sự của người lao động, của các cổ đông, tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp; gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước

### 2. Hình thức cổ phần hóa:

Căn cứ tình hình thực tế, Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương chọn hình thức **kết hợp bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ** theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

### 3. Đặc trưng Công ty Cổ phần

#### 3.1 Tên gọi, trụ sở, tư cách pháp nhân

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NAVETCO**
- Tên giao dịch quốc tế: NATIONAL VETERINARY JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: CÔNG TY NAVETCO.

- Địa chỉ: 29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3822 5063
- Fax : (08) 3822 5060
- Website : [www.navetco.com](http://www.navetco.com); [www.navetco.com.vn](http://www.navetco.com.vn)
- Logo công ty : tiếp tục sử dụng logo của Công ty TNHH Một Thành Viên Thuốc Thú Y Trung Ương



- Hình thức pháp lý :

Công ty Cổ phần NAVETCO (sau đây gọi tắt là Công ty) có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, có con dấu riêng, có tài khoản tại ngân hàng theo qui định của pháp luật, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Chủ sở hữu phần vốn nhà nước: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- Đại diện pháp luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Đại diện phần vốn nhà nước: do Bộ NN&PTNT quyết định

### **3.2 Ngành nghề kinh doanh**

Công ty Cổ phần NAVETCO sẽ kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thuốc Thú Y TW và phát triển thêm ngành nghề mới để nâng cao vị thế cạnh tranh của Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận

#### **3.2.1. Ngành nghề kinh doanh chính:**

- Sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y thủy sản.
- Sản xuất, kinh doanh vaccine, thuốc thú y.
- Dự trữ quốc gia về vaccine và thuốc thú y.

### **3.2.2. Ngành nghề kinh doanh có liên quan, phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính:**

- Nghiên cứu khoa học về thú y, các phương pháp chẩn đoán, phòng chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm.
- Mua bán nguyên liệu, vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất thuốc thú y, vaccine của công ty
- Sản xuất chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi.
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Thiết kế, sản xuất, kinh doanh bao bì.

Nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất, tạo sự ổn định về chất lượng của các loại bao bì cũng như tạo công ăn việc làm cho một số người lao động của công ty sau khi công ty đi vào sản xuất theo tiêu chuẩn GMP (đây là những công nhân lớn tuổi hoặc chưa đủ tiêu chuẩn để được tham gia vào quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn GMP), công ty dự kiến sẽ bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh mới là thiết kế, sản xuất, kinh doanh bao bì dùng tiêu thụ nội bộ công ty và phục vụ nhu cầu chung của nền kinh tế.

Tình hình chung về sản xuất Nông nghiệp hiện nay thì ngành chăn nuôi đang chiếm tỷ trọng khoảng 30%. Theo bản đồ quy hoạch của Cục Chăn nuôi, đến năm 2015, tổng đàn lợn là 33 triệu con, tổng đàn gà vịt là trên 300 triệu con. Con số này sẽ còn tăng trưởng mạnh vào những năm tiếp theo. Trước tình hình đó, ngoài việc đầu tư kinh doanh, sản xuất vắc xin, thuốc thú y, Công ty đã định hướng đa dạng hóa sản phẩm, đầu tư vào ngành sản xuất thức ăn phục vụ ngành chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản là điều hết sức cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trường.

### **3.3 Cơ cấu tổ chức**

Công ty Cổ phần sẽ giữ nguyên cơ cấu tổ chức các phòng ban phân xưởng.

- Cơ cấu quản lý



- Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- Ban Tổng Giám Đốc công ty dự kiến 03 người gồm Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc chuyên môn.
- Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động
  - Ban Tổng Giám Đốc công ty dự kiến 03 người gồm Tổng giám đốc và 2 Phó Tổng giám đốc.
  - Phòng ban chức năng: công ty có 12 phòng ban phân xưởng chức năng, 1 trung tâm nghiên cứu và 1 chi nhánh công ty tại Hà Nội. Sau khi nhà máy sản xuất dược phẩm, vắc xin đạt tiêu chuẩn GMP tại Khu công nghiệp Việt nam- Singapore hoàn thành sẽ chuyển các phân xưởng sản xuất từ khu 29 Nguyễn Đình Chiểu – Quận 01- TPHCM xuống để đi vào hoạt động.

Nhân sự các phòng ban dự kiến như sau:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính: 13 người
- + Phòng Kinh doanh – Tiếp thị: 33 người
- + Phòng Kế toán – Tài vụ: 8 người
- + Phòng Kế hoạch - Vật tư: 4 người
- + Phòng Đảm bảo chất lượng: 6 người
- + Phòng Kiểm tra chất lượng: 13 người
- + Phòng Phát triển sản phẩm: 4 người.
- + Phòng quản lý Kho: 10 người
- + Phòng Thiết bị và Phục vụ sản xuất: 54 người
- + Phân xưởng sản xuất dược phẩm: 53 người
- + Phân xưởng sản xuất vaccine vi trùng: 17 người
- + Phân xưởng sản xuất vaccine siêu vi trùng: 19 người

- + Chi nhánh Công ty tại TP. Hà Nội: 13 người
- + Trung tâm nghiên cứu thú y: 23 người

**Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần NAVETCO :**

Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần NAVETCO theo phụ lục 2

**4. Giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa**

Theo Quyết định số 2511/QĐ-BNN-DMDN ngày 15/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/03/2012 của Công ty TNHH Một thành viên Thuốc thú y Trung ương như sau:

- + Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: **277.404.954.232 đồng.**
- + Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: **113.477.847.239 đồng.**
- + Giá trị quyền sử dụng đất: Công ty chọn hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm nên không tính giá trị Quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.
- + Tài sản chờ thanh lý không tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa (Nguyên giá theo sổ kế toán): **4.761.646.967 đồng.**

**Chi tiết kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2012:**

*Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
<b>A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
<b>I. Tài sản dài hạn</b>	<b>50.870.278.930</b>	<b>85.136.250.016</b>	<b>34.265.971.086</b>
1. Tài sản cố định	32.519.779.458	53.610.235.207	21.090.455.749
a. Tài sản cố định hữu hình	32.519.779.458	53.610.235.207	21.090.455.749
b. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.571.165.000	15.562.369.818	12.991.204.818
3. Chi phí XDCB dở dang	5.910.729.010	5.910.729.010	-
4. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn	9.868.605.462	10.052.915.981	184.310.519

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
<b>II. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>170.610.037.416</b>	<b>183.026.620.261</b>	<b>12.416.582.845</b>
1. Tiền:	13.956.388.104	13.988.160.741	31.772.637
1.1. Tiền	13.956.389.000	13.988.160.741	31.772.637
a. Tiền mặt tồn quỹ	1.175.729.737	1.175.729.737	-
b. Tiền gửi ngân hàng	12.780.658.367	12.812.431.004	31.772.637
c. Tiền đang chuyển	-	-	-
1.2. Các khoản tương đương tiền	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	33.200.000.000	33.200.000.000	-
2.1. Đầu tư ngắn hạn	33.200.000.000	33.200.000.000	-
2.2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	64.556.112.246	66.626.551.105	2.070.438.859
3.1. Phải thu của khách hàng	34.057.161.267	34.057.161.267	-
3.2. Trả trước cho người bán	10.626.550.809	10.626.406.809	(144.000)
3.3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
3.4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
3.5. Các khoản phải thu khác	21.942.983.029	21.942.983.029	-
3.6. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.070.582.859)	-	2.070.582.859
4. Vật tư, hàng hoá tồn kho	52.555.936.172	62.870.307.521	10.314.371.349
4.1. Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-
4.2. Nguyên vật liệu	20.437.856.831	20.437.856.831	-
4.3. Công cụ dụng cụ	1.017.227.349	1.017.227.349	-
4.4. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.146.004.565	4.146.004.565	-
4.5. Thành phẩm tồn kho	22.721.462.873	22.721.462.873	-
4.6. Hàng hoá tồn kho	13.059.847.304	14.547.755.903	1.487.908.599
4.7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(8.826.462.750)	-	8.826.462.750
5. Tài sản ngắn hạn khác	6.341.600.894	6.341.600.894	-
5.1. Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	-
5.2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	4.649.407.462	4.649.407.462	-
5.3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-	-
5.4. Tài sản ngắn hạn khác	1.692.193.432	1.692.193.432	-
6. Chi phí sự nghiệp			

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)</b>	-	9.242.083.955	9.242.083.955
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>			-
<b>B. Tài sản không cần dùng</b> (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	-	-	-
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	-	-	-
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b> (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
Trong đó: <b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>221.480.316.346</b>	<b>277.404.954.232</b>	<b>55.924.637.886</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>163.023.112.329</b>	<b>162.012.499.325</b>	<b>(1.010.613.004)</b>
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN	-	-	-
<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	<b>1.914.607.668</b>	<b>1.914.607.668</b>	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP (A - (E1+E2))</b>	<b>56.542.596.349</b>	<b>113.477.847.239</b>	<b>56.935.250.890</b>

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm 31/03/2012)

## 5. Vốn điều lệ của công ty cổ phần

- Vốn điều lệ của Công ty là : 160.000.000.000 đồng
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần : 16.000.000 cổ phần

Cơ sở để xây dựng vốn điều lệ theo phụ lục 3

## 6. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông (tính theo mệnh giá)

TT	Đối tượng cổ đông	Tỷ lệ %	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND)
1	Nhà nước	65,0	10.400.000	104.000.000.000
2	Cổ phần bán cho người lao động tại doanh nghiệp	8,12	1.298.700	12.987.000.000

j2.1	Cổ phần mua giá ưu đãi	2,3	367.800	3.678.000.000
2.2	Cổ phần ưu đãi mua thêm với mức 200 cổ phần/ 1 năm cam kết làm việc tại Công ty	0,97	155.400	1.554.000.000
2.3	Cổ phần ưu đãi mua thêm với mức 500 cổ phần/ 1 năm cam kết làm việc tại Công ty (theo tiêu chuẩn lao động giỏi)	4,85	775.500	7.755.000.000
3	Cổ phần bán cho tổ chức Công đoàn	3,0	480.000	4.800.000.000
4	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	11,70	1.872.437	18.724.370.000
5	Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường	12,18	1.948.863	19.488.630.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>16.000.000</b>	<b>160.000.000.000</b>

## 7. Thời gian, đối tượng phát hành, phương thức phát hành và dự kiến giá khởi điểm

### 7.1 Thời gian dự kiến

Thời gian hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu dự kiến không quá 03 tháng kể từ ngày Phương án cổ phần hóa được phê duyệt.

### 7.2 Đặc điểm cổ phần chào bán

- Cổ phần của công ty là cổ phần phổ thông với các đặc điểm theo như quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2005.
- Việc chuyển nhượng và hạn chế chuyển nhượng được quy định theo Luật Doanh nghiệp năm 2005, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Điều lệ công ty.

### 7.3 Phương thức phát hành

TT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Phương thức chào bán
1	Nhà đầu tư thông thường	1.948.863	Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
2	Nhà đầu tư chiến lược	1.872.437	Bán sau khi đấu giá công khai cho nhà đầu tư thông thường.
3	Người lao động trong doanh nghiệp và tổ chức công đoàn	1.778.700	Theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần

### 7.4 Dự kiến giá khởi điểm

- Giá khởi điểm bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là 11.000 đồng/1 cổ phần (*Bằng chữ: Mười một nghìn đồng/1 cổ phần*).

Căn cứ xây dựng giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài kèm theo phụ lục 5 của phương án này

## 8. Cổ phần được mua giá ưu đãi (tính theo giá khởi điểm)

### 8.1 Cổ phần người lao động mua theo giá ưu đãi (60% giá đấu thành công thấp nhất) tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (15/10/2012)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Tổng số lao động của doanh nghiệp	271
2	Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi	267
3	Tổng số lao động không được mua cổ phần ưu đãi do thời gian làm việc tại khu vực nhà nước dưới 1 năm	04
4	Tổng số năm công tác trong khu vực nhà nước (năm)	3.678
5	Tổng số cổ phần được bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên (cổ phần)	367.800

6	Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV	2.427.480.000đ
---	---	----------------

(Danh sách người lao động cùng số năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua ưu đãi chi tiết theo Mẫu số 5- kèm theo phương án này).

## 8.2 Cổ phần ưu đãi người lao động mua thêm (giá đấu thành công thấp nhất)

STT	Khoản mục	Giá trị
1	Tổng số lao động đăng ký mua thêm	246
2	Tổng số lao động không được mua thêm do không đủ điều kiện về thời gian	25
3	Tổng số cổ phần ưu đãi đăng ký mua thêm	930.900
4	Tổng giá trị cổ phần ưu đãi mua thêm	10.239.900.000 đ

(Danh sách người lao động đăng ký mua thêm, số cổ phần từng người được mua thêm chi tiết theo Mẫu số 6 kèm theo phương án này).

## 9. Cổ phần bán cho Công Đoàn

Công đoàn công ty sử dụng nguồn quỹ hợp pháp của công đoàn để mua 480.000 cổ phần, tương đương với 3.168.000.000 đ (tính theo 60% giá khởi điểm).

Công ty cũng đã hoàn tất các thủ tục với Công đoàn cấp trên để mua cổ phần ưu đãi này.

## 10. Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai

- Số lượng cổ phần bán theo phương thức đấu giá công khai là 1.948.863 cổ phần, chiếm 12,18% vốn điều lệ;

## 11. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

### 11.1 Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

**Tiêu chí thứ nhất:** Có uy tín, có thương hiệu trong ngành sản xuất Vaccine, thuốc thú y; có kinh nghiệm quản trị và điều hành doanh nghiệp; chỉ đạo sản xuất kinh doanh sản xuất Vaccine, thuốc thú y trên 3 năm; có ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh Vaccine; thuốc thú y.

**Tiêu chí thứ hai:** Có tiềm lực tài chính và đủ nguồn vốn góp, cụ thể như sau:

- + Có vốn chủ sở hữu bằng ( hoặc lớn hơn ) mức vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần NAVETCO (160 tỷ).
- + Vốn chủ sở hữu trừ đi các khoản đầu tư dài hạn tối thiểu bằng số vốn góp theo đăng ký tham gia Cổ đông chiến lược;
- + Có lợi nhuận trước thuế trong 3 năm liên tiếp;
- + Có tỷ lệ lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu  $\geq 10\%$ ;
- + Không có nợ xấu;
- + Doanh nghiệp không vi phạm pháp luật ( không có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc vi phạm pháp luật).

**Tiêu chí thứ ba:** có cam kết bằng văn bản về việc hỗ trợ Công ty trong một hoặc một số lĩnh vực được nêu ở mục I – “**mục đích**” lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; có cam kết bằng văn bản không chuyển nhượng số cổ phần trong thời gian 5 năm tính từ khi doanh nghiệp được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu và không thực hiện giao dịch với doanh nghiệp khác trong cùng ngành dẫn đến xung đột lợi ích và tạo ra sự độc quyền hoặc cạnh tranh không lành mạnh với khách hàng, đối tác của Công ty cổ phần.

Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược theo phụ lục 03 kèm theo phương án này

### 11.2 Danh sách nhà đầu tư chiến lược

Công ty chọn 1 nhà đầu tư chiến lược thỏa mãn các tiêu chí chọn lựa nhà đầu tư chiến lược mà Công ty đã đề ra:

Công ty Cổ Phần ANOVA

Số 315, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TPHCM

### 11.3 Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Việc lựa chọn và chào bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược được thực hiện theo quy định tại mục 3 Điều 6 của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần:

- + Số cổ phần dự kiến chào bán cho nhà đầu tư chiến lược trong nước dự kiến là 1.872.437 cổ phần, chiếm 11,70% vốn điều lệ.
- + Thời điểm chào bán dự kiến: sau khi đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường.
- + Giá bán: giá đấu thành công thấp nhất của đấu giá công khai.



## 12. Dự toán chi phí cổ phần hóa

Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa là **500.000.000 đồng**, chi tiết như sau:

Khoản mục	Số tiền (VND)
<b>1. Các khoản chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp</b>	<b>119.000.000</b>
1.1. Chi phí cho việc tập huấn nghiệp vụ về CPH	3.480.000
1.2. Chi phí kiểm kê, phân loại tài sản	6.025.000
1.3. Chi phí lập phương án CPH, xây dựng điều lệ	16.100.000
1.4. Chi phí đại hội CNVC để thông qua phương án CPH	35.045.000
1.5. Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về DN	15.000.000
1.6. Chi phí đại hội cổ đông lần đầu	43.350.000
<b>2. Chi phí thuê tư vấn</b>	<b>170.000.000</b>
2.1. Xác định giá trị doanh nghiệp (lần 1+2)	130.000.000
2.2. Thuê tổ chức tài chính trung gian bán đấu giá cổ phần lần đầu	40.000.000
<b>3. Thù lao cho ban chỉ đạo và tổ giúp việc cổ phần hóa</b>	<b>201.000.000</b>
3.1. Thù lao cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa	120.000.000
3.2. Thù lao cho Tổ giúp việc cổ phần hóa	81.000.000
<b>4. Chi phí khác liên quan đến cổ phần hóa</b>	<b>10.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>500.000.000</b>

Nguồn: “ Biên bản kiểm tra dự toán chi phí CPH DN Công ty TNHH MTV Thuộc Thú Y TW ngày 04/05/2012”

## 13. Phương án sắp xếp lao động

STT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm sắp xếp doanh nghiệp</b>	<b>282</b>	
	- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc Công ty, Phó TGĐ, KTT)	03	

<b>STT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tổng số</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	237	
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng	42	
	- Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng		
<b>II</b>	<b>Số lao động tuyển mới</b>	<b>03</b>	
<b>III</b>	<b>Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp</b>	<b>15</b>	
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành		
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ, chia ra:		
	- <i>Hết hạn HĐLĐ</i>		
	- <i>Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ</i>	03	
	- <i>Nghỉ hưu</i>	11	
	- <i>Chết</i>	01	
3	Lao động chờ nghỉ việc theo quyết định của TGD		
4	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp CPH		
<b>IV</b>	<b>Số lao động còn hạn HĐLĐ sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần</b>	<b>270</b>	

*(Danh sách người lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp, Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh, chi tiết theo Phụ lục số 01, 02, 03 và 04 kèm theo phương án này).*

#### **14. Kế hoạch xử lý lao động dôi dư**

Không có

## 15. Lao động nghỉ việc theo Bộ Luật lao động: 15 người

Tất cả người lao động chấm dứt HĐLĐ đều đã được giải quyết chế độ theo quy định hiện hành.

## 16. Kế hoạch đào tạo lại

Nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh của Công ty thích ứng với mô hình Công ty cổ phần với nhiều ngành nghề kinh doanh được mở rộng

Kế hoạch đào tạo giai đoạn 2013-2015 được dự kiến như sau

STT	ĐỐI TƯỢNG & NỘI DUNG ĐÀO TẠO	SỐ NGƯỜI THAM DỰ	KINH PHÍ
<b>01</b>	<b>Khởi nghiệp vụ tiếp thị, bán hàng, nhân viên văn phòng</b>		<b>300.000.000đ</b>
	Kỹ năng chăm sóc khách hàng	15	60.000.000
	Kiến thức chuyên môn thú y, thức ăn chăn nuôi, bao bì	5	20.000.000
	Kiến thức về sản phẩm vắc xin, thuốc thú y: cách sử dụng hiệu quả, phương thức bảo quản,...	3	9.000.000
	Kỹ năng chào hàng, bán hàng	15	60.000.000
	Kỹ năng đàm phán, thương lượng	10	30.000.000
	Kỹ năng lắng nghe thông tin và phản hồi thông tin	10	30.000.000
	Kỹ năng tham gia đấu thầu	3	12.000.000
	Kỹ năng kiểm soát công nợ	2	6.000.000
	Đào tạo nghiệp vụ kế toán nâng cao	3	12.000.000
	Kỹ năng lập kế hoạch	4	12.000.000
	Kiến thức về thống kê	2	3.000.000
	Đào tạo nghiệp vụ quản lý hành chính, nhân sự	4	10.000.000
	Đào tạo kiến thức chuyên môn về lao động tiền lương, bảo hiểm,...	4	6.000.000
	Kỹ năng giải quyết xung đột	10	30.000.000
<b>02</b>	<b>Kiểm tra chất lượng, đảm bảo chất lượng</b>		<b>20.000.000đ</b>
	Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ	3	6.000.000
	Đào tạo sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ cao	3	6.000.000
	Kiến thức về thống kê	2	4.000.000

	Đào tạo để phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP	2	4.000.000
<b>03</b>	<b>Bộ phận sản xuất</b>		<b>50.000.000đ</b>
	Đào tạo kiến thức về GMP, thực hành trong sản xuất	50	25.000.000
	Đào tạo nắm bắt kỹ thuật mới để nâng cao chất lượng sản phẩm	5	10.000.000
	Đào tạo sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ cao	5	5.000.000
	Đào tạo quản lý sản xuất	5	5.000.000
	Đào tạo về ngành hàng mới	5	5.000.000
<b>04</b>	<b>Bộ phận kho</b>		<b>20.000.000đ</b>
	Kiến thức về kỹ thuật quản lý kho nguyên liệu, kho bán thành phẩm, kho thành phẩm,... theo GSP	5	20.000.000
<b>05</b>	<b>Bộ phận bảo trì bảo dưỡng thiết bị</b>		<b>20.000.000đ</b>
	Nâng cao nghiệp vụ bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	10	20.000.000
<b>06</b>	<b>Trung tâm nghiên cứu</b>		<b>90.000.000đ</b>
	Đào tạo nâng cao về nghiệp vụ chuyên môn	15	90.000.000
	<b>TỔNG CỘNG DỰ KIẾN</b>		<b>500.000.000đ</b>

## 17. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước

### 17.1. Tiền thu từ bán cổ phần (tạm tính theo giá khởi điểm)

Khoản mục	Giá trị (VND)
<b>Tiền thu từ bán cổ phần tạm tính theo giá khởi điểm</b>	<b>57.869.680.000</b>
<i>Trong đó</i>	
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	2.427.480.000
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn (*)	3.168.000.000
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động mua thêm	10.239.900.000
- Bán cho nhà đầu tư chiến lược	20.596.807.000
- Bán đấu giá công khai	21.437.493.000

(\*) Tạm tính theo 60% giá khởi điểm 11.000 đồng/cổ phiếu

**17.2. Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp (dự kiến):**

Khoản mục	Giá trị (VND)
<b>1. Vốn nhà nước tại thời điểm phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/3/2012</b>	<b>113.477.847.239</b>
<b>2. Phần chênh lệch tăng thêm do phát hành thêm cổ phần</b>	<b>5.600.000.000</b>
<b>3. Các khoản giảm trừ</b>	<b>4.230.320.000</b>
- Từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	1.618.320.000
- Từ bán ưu đãi cho tổ chức công đoàn (*)	2.112.000.000
- Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
<b>4. Giá trị phần vốn nhà nước còn lại (4) = (1)+(2)-(3)</b>	<b>114.847.527.239</b>
<b>5. Giá trị phần vốn nhà nước nắm giữ</b>	<b>104.000.000.000</b>
<b>6. Thặng dư vốn để lại doanh nghiệp (A)</b>	
<b>7. Phần tiền còn lại nộp cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (7)=(4)-(5)-(6)</b>	<b>10.847.527.239</b>

$$A = \frac{\text{Số CP phát hành thêm}}{\text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}} \times \left\{ \begin{array}{l} \text{Tổng số tiền thu được} \\ \text{từ bán CP} \end{array} \right. - \left\{ \begin{array}{l} \text{Giá trị CP đã bán tính theo mệnh giá} \\ \text{Chi phí CPH} \\ \text{Chi giải quyết chế độ thôi việc} \end{array} \right.$$

Phần tính chi tiết của Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước theo phụ lục 06 kèm theo phương án này

**18. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa**

**\* Lô 1: Khu đất 15 Trần Cao Vân, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM**

- Diện tích khuôn viên: 705,99m<sup>2</sup>

- Địa chỉ lô đất: 15 Trần Cao Vân, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này công ty sử dụng làm cơ sở sản xuất dược phẩm.
- Căn cứ pháp lý về sử dụng đất: công ty đang sử dụng khu đất này dưới hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm (theo hợp đồng số 111/HĐTN-KD ngày 5/5/2011 và phụ lục điều chỉnh số 053/ĐC-HĐTN ngày 15/2/2012 giữa công ty TNHH một thành viên Quản lý kinh doanh nhà TP.HCM và công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW, hiệu lực đến hết ngày 31/12/2012).
- Phương án sử dụng đất khi công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y chuyển thành công ty cổ phần: công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW đề nghị UBND TP.HCM cho phép công ty cổ phần (pháp nhân mới) sẽ được kế thừa, tiếp tục sử dụng lô đất nói trên làm cơ sở sản xuất như trước đây theo hình thức thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm. Nhưng đến nay UBND TP.HCM vẫn chưa có ý kiến trả lời.

**\* Lô 2: Khu đất 29 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM**

- Diện tích đất công ty đang sử dụng: 8.749m<sup>2</sup>
- Địa chỉ lô đất: 29 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này hiện đang được công ty sử dụng làm trụ sở chính, có văn phòng giao dịch, khu sản xuất trực tiếp và các phòng chức năng.

- Căn cứ pháp lý về sử dụng đất:

Trụ sở này được Phân viện thú y Nam Bộ (tiền thân của công ty) tiếp quản từ năm 1975 và được Ủy ban Quân quản giao quản lý. Sau này được UBND TP.HCM cho phép sử dụng lâu dài theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (Giấy phép sử dụng đất số 43/GPCĐ ngày 15/12/1980 của UBND TP.HCM).

Tại văn bản số 3164/UBND-ĐTMT ngày 28/5/2007 UBND TP.HCM chấp thuận cho công ty tiếp tục sử dụng đất đến năm 2020.

Thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về xử lý, sắp xếp lại nhà đất thuộc sở hữu nhà nước, công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW đã đề xuất phương án xử lý đối với cơ sở nhà đất tại số 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1 là chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trung tâm thương mại và căn hộ để bán phục vụ nhu cầu tái định cư.

Đề xuất này Công ty TNHH một thành viên Thuốc thú y Trung ương đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Công văn số 1232/BNN-ĐMDN ngày 05/5/2011), Bộ Tài chính (Công văn số 6192/BTC-QLCS ngày 13/5/2011) cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất và UBND thành phố HCM (Công văn số 3340/UBND-ĐTMT ngày 8/7/2011) chấp thuận quy hoạch với chức năng công trình là Thương mại- Dịch vụ - Căn hộ bán tái định cư. Hiện nay, Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y đang phối hợp với các đối tác liên doanh triển khai thực hiện dự án.

- Phương án sử dụng đất khi công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y chuyển thành công ty cổ phần: công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW đề nghị UBND TP.HCM cho phép được tiếp tục thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm như hiện nay. Sau khi đã hoàn tất việc chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện dự án liên doanh nói trên đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phương án sử dụng đất đối với lô đất 29 Nguyễn Đình Chiểu đã được công ty làm công văn số 277/CTTYTW ngày 9/8/2012 gửi UBND TP.HCM nhưng đến nay vẫn chưa có ý kiến của UBND TP.HCM.

**\* Lô 3: lô số 205, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore (VSIP), Phường Bình Hoà, TX Thuận An, Tỉnh Bình Dương**

- Diện tích 12.883,7 m<sup>2</sup> .
- Hiện trạng sử dụng: khu đất này hiện đang được công ty sử dụng xây nhà máy sản xuất thuốc thú y và vắc xin đạt tiêu chuẩn GMP.WHO bao gồm:

- ✓ Phân xưởng SX dược phẩm: khởi công xây dựng vào tháng 11/2011, dự kiến tháng 12/2012 sẽ hoàn thành và đi vào hoạt động.
- ✓ Phân xưởng SX Vắc xin: đang lập dự án và thiết kế trong năm 2012, dự kiến xây dựng và đưa vào hoạt động trong năm 2013
- Phương án sử dụng đất: tiếp tục sử dụng để xây nhà máy sản xuất với hình thức thuê đất trong vòng 50 năm.

## **19. Phương án sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa**

### **19.1 Thuận lợi**

- Công ty cổ phần sẽ chủ động hơn trong tổ chức sản xuất kinh doanh, huy động được sự đóng góp của cổ đông về tài chính, về phương án hoạt động, về quản trị doanh nghiệp, gắn trách nhiệm với quyền lợi trong quản lý, điều hành của hội đồng quản trị và ban tổng giám đốc do đó sẽ lãnh đạo công ty hoạt động hiệu quả cao hơn.
- Công ty có điều kiện chủ động hơn trong sử dụng đất đai và tài chính để đầu tư mở rộng quy mô trong sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa các mặt hàng, ngành hàng, đáp ứng theo yêu cầu xuất khẩu và tiêu thụ trong nước
- Phát huy những thành quả và bài học kinh nghiệm của hơn 55 năm hình thành và phát triển, dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty sẽ tạo nên một mô hình và diện mạo mới, thế và lực mới trên thị trường.

### **19.2 Khó khăn**

- Tình hình dịch bệnh xảy ra liên tục khiến tổng đàn gia súc, gia cầm, tổng sản lượng tôm cá sẽ giảm, sức tiêu thụ thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, thức ăn chăn nuôi vì thế sẽ giảm theo.
- Các sản phẩm vaccine, thuốc thú y, chế phẩm sinh học có nguy cơ bị hủy cao do đã đến hạn phải đạt tiêu chuẩn GMP.
- Hiện nay ở Việt Nam chuẩn bị có 2 nhà máy sản xuất vaccine ra đời (của công ty Hanvet và công ty RTD) nên sự cạnh tranh trong lĩnh vực vaccine – sản phẩm thế mạnh của công ty là rất lớn.



- Công ty đang đầu tư xây dựng 2 nhà máy sản xuất vaccine, dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP tại Bình Dương với vốn đầu tư khoảng 200 tỷ đồng từ nguồn vốn vay và vốn huy động. Sau khi nhà máy đi vào hoạt động các chi phí đầu vào sẽ tăng do phải khấu hao, chi phí điện nước cao, chi phí vận chuyển công nhân có tay nghề từ TP.HCM đến làm việc tại nhà máy... Do đó, dự kiến trong 3 năm đầu công ty sẽ không chia cổ tức để đầu tư vào 2 nhà máy trên.

### 19.3 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 03 năm liền kể sau cổ phần hóa

T T	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	NĂM 2013	NĂM 2014	NĂM 2015
1	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>	<b>160.000.000</b>
2	<b>Doanh thu (đã bao gồm cả Dự trữ quốc gia)</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>581.960.000</b>	<b>676.263.200</b>	<b>784.725.504</b>
	Sản xuất	1.000 đ	264.500.000	304.175.000	349.801.250
	Kinh doanh	1.000 đ	307.050.000	353.107.500	406.073.625
	Khác	1.000 đ	10.410.000	18.980.700	28.850.629
3	<b>Chi phí</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>552.862.000</b>	<b>642.450.040</b>	<b>745.489.229</b>
	Tỷ lệ chi phí/doanh thu	%	95	95	95
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.000 đ</b>	<b>29.098.000</b>	<b>33.813.160</b>	<b>39.236.275</b>
	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	21.823.500	25.359.870	29.427.206
	Lợi nhuận chia cổ tức (73%)	1.000 đ	15.931.155	18.512.705	21.481.861
5	<b>Tổng số lao động</b>	<b>Người</b>	<b>270</b>	<b>270</b>	<b>270</b>
	Trực tiếp sản xuất	Người	160	160	160
	Gián tiếp	Người	110	110	110
	Thu nhập bình quân người/tháng	1.000 đ	12.000	13.200	14.520
6	<b>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu</b>	<b>%</b>	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
7	<b>Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>18,19%</b>	<b>21,13%</b>	<b>24,52%</b>
8	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>%</b>	<b>9,96%</b>	<b>11,57%</b>	<b>13,43%</b>

- Vốn điều lệ của doanh nghiệp dự kiến sẽ không thay đổi trong 3 năm đầu sau khi công ty cổ phần đi vào hoạt động, do doanh nghiệp dự kiến đã đủ vốn tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Doanh thu dự kiến tăng trung bình 15% trên cơ sở kết hợp tham khảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bình quân trong 03 năm trước cổ phần hóa và đánh giá thực trạng thị trường ngành.
- Chi phí dự kiến chiếm 95% doanh thu hàng năm trên cơ sở tham khảo tỷ lệ chi phí bình quân trong 03 năm trước cổ phần hóa.
- Lợi nhuận sau thuế được chia cổ tức cho các cổ đông sau khi trích các quỹ theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Công ty dự kiến trong 03 năm tiếp theo không tăng nhân sự thông qua kế hoạch điều động, sắp xếp hợp lý nguồn nhân lực sẵn có.

#### **19.4 Các dự án đầu tư**

Ngoài vấn đề đầu tư trang thiết bị từng thời kỳ để phục vụ việc mở rộng, phát triển sản xuất, công ty còn có các dự án lớn trong giai đoạn 2011-2015, bao gồm:

##### **a. Dự án xây dựng nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.WHO tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương**

- Công ty Thuộc Thú y TW và Công ty liên doanh TNHH Khu công nghiệp VSIP đã ký hợp đồng thuê đất ngày 28/5/2008.
- Ngày 14/6/2010 Tổng giám đốc công ty có công văn số 198/CV-CTTYTW gửi Bộ về việc xin phép thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy SX thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP.WHO.
- Ngày 30/6/2010 Bộ Nông nghiệp có công văn số 2049/BNN-ĐMDN gửi công ty về việc đồng ý chủ trương cho công ty đầu tư xây dựng nhà máy SX thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP.WHO tại thửa đất số 205, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Bình Hòa, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và giao cho Chủ tịch công ty phê duyệt, giám sát thực

hiện dự án đúng theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn.

- Ngày 10/8/2010 Chủ tịch công ty có quyết định số 257/QĐ-CTTYW về việc đầu tư xây dựng nhà máy SX thuốc thú y đạt tiêu chuẩn GMP tại Bình Dương với các nội dung chủ yếu sau:

+ *Tên dự án:* ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT THUỐC THÚ Y ĐẠT TIÊU CHUẨN GMP.WHO TẠI KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – SINGAPORE, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

+ *Chủ đầu tư:* Công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW

+ *Địa điểm:* Lô 205, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương.

+ *Diện tích:* 12.883,7m<sup>2</sup>

+ *Tổng giá trị dự án đầu tư:* 80 tỷ đồng bao gồm 4 gói thầu

\* Xây dựng nhà xưởng, hạ tầng toàn khu: 31,3 tỷ đồng

\* Xây dựng và lắp đặt thiết bị điện nước (M&E): 12,1 tỷ đồng

\* Hệ thống điều hòa không khí và nhà sạch (HVAC): 17,7 tỷ đồng

\* Thiết bị: 18,9 tỷ đồng

+ *Nội dung đầu tư:*

\* Thuê đất để xây dựng nhà máy tại KCN Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương.

\* Di dời nhà xưởng.

\* Xây dựng nhà xưởng.

\* Mua máy móc thiết bị.

\* Chi phí khác

+ *Thời gian khởi công:* tháng 11/2011. Dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2012 và đi vào hoạt động năm 2013.

+ *Nguồn vốn:* từ quỹ đầu tư phát triển của công ty (18,8 tỷ) và vốn khác (61,2 tỷ). Công ty dự kiến trong 3 năm đầu không chia cổ tức để tập trung đầu tư nhà máy.

- Tiến độ thực hiện:
  - + Tháng 10/2011, công ty tiến hành mở gói thầu số 1.
  - + Tháng 11/2011, công ty tiến hành khởi công xây dựng nhà máy Dược phẩm.
  - + Tháng 2/2012, công ty tiến hành mở gói thầu số 2 và 3.
  - + Dự kiến thời gian thi công nhà máy trong thời gian 280 ngày.
  - + Dự kiến gói thầu số 4 (gói thiết bị) Công ty sẽ sử dụng 1 số thiết bị hiện đang sử dụng tại cơ sở 29 Nguyễn Đình Chiểu, số thiết bị cần đầu tư thêm sẽ mở thầu từng hạng mục cho phù hợp với tình hình kỹ thuật công nghệ và tài chính của Công ty.
- Dự án đang trong giai đoạn thực hiện nên hiện tại công ty chưa thể đánh giá. Tuy nhiên, với mục tiêu là nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế, công ty cho rằng dự án này sẽ giúp công ty hoạt động hiệu quả hơn trong sản xuất và kinh doanh thuốc thú y.

**b. Dự án xây dựng Xưởng sản xuất vaccine đạt tiêu chuẩn GMP.WHO tại Khu Công nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương**

- Mục đích của dự án:
  - + Di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi thành phố theo đúng chủ trương của nhà nước.
  - + Xây dựng theo lộ trình GMP do Cục thú y hướng dẫn (thuốc nước – thuốc bột – vaccine).
- Thời gian thực hiện dự án:
  - + Khởi động dự án vào đầu năm 2012.
  - + Khởi công xây dựng vào quý 1/2013.
  - + Dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2013.
- Tổng vốn đầu tư là 100 tỷ đồng bằng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển của công ty (20,7 tỷ) và vốn khác (79,3 tỷ). Công ty dự kiến trong 3 năm đầu không chia cổ tức để tập trung đầu tư nhà máy.
- Dự án đang trong giai đoạn thực hiện nên hiện tại công ty chưa thể đánh giá. Tuy nhiên, với mục tiêu là nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng

được tiêu chuẩn quốc tế, công ty cho rằng dự án này sẽ giúp công ty hoạt động hiệu quả hơn trong sản xuất và kinh doanh thuốc thú y.

### **c. Dự án xây dựng khu chăn nuôi đạt tiêu chuẩn GLP tại Củ Chi**

Đây là khu đất do tập thể CBCNV của công ty mua và cho công ty thuê lại dài hạn.

- Mục đích của dự án:
- + Hình thành khu chăn nuôi động vật thí nghiệm sạch, dùng để nghiên cứu và thí nghiệm các loại vaccine: lở mồm long móng, hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp trên heo (PRRS)... đạt tiêu chuẩn GLP.
- + Tạo sự uy tín về chất lượng sản phẩm đối với người tiêu dùng
- Thời gian khởi công: tháng 11/2010.
- Hoàn thành và đi vào hoạt động: tháng 1/2012 theo từng hạng mục công trình.
- Tổng vốn đầu tư là 15 tỷ đồng bằng nguồn vốn tự có.
- Hiệu quả của dự án:

Sau một thời gian đi vào sử dụng khu chăn nuôi, thí nghiệm này, các chuyên gia nước ngoài của các tổ chức hợp tác nghiên cứu với công ty đã làm việc tại đây và được đánh giá là đạt chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

### **d. Dự án xây dựng kho dự trữ quốc gia tại Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, tỉnh Bình Dương:**

- Kho dự trữ quốc gia này sẽ được xây dựng trong khuôn viên đất mà công ty đã thuê của Khu công nghiệp Vsip để xây dựng nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP.WHO.
- Tổng vốn đầu tư: 31 tỷ đồng bằng nguồn ngân sách nhà nước.
- Năm 2012 nhà nước cắt ngân sách (giảm đầu tư công).

Kho dự trữ quốc gia là dự án để phục vụ công trình công ích của chính phủ, do đó công ty sẽ có công văn kiến nghị xin nhà nước hỗ trợ cấp kinh phí để thực hiện dự án. **Khi nào nhà nước xét duyệt công ty sẽ tiếp tục thực hiện dự án trên.**

**e. Dự án xây dựng Khu Trung tâm thương mại – dịch vụ – căn hộ tại Quận 1, TP.HCM**

Theo văn bản số 752/BNN-ĐMDN ngày 19/3/2010, Bộ Nông nghiệp đã đồng ý chủ trương cho Công ty được sử dụng vốn và tài sản hợp pháp của công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo hình thức góp vốn để thành lập công ty liên doanh với đối tác có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.

Công ty đã liên doanh với công ty CP đầu tư phát triển Hoa Lâm và Ngân hàng Việt Nam Thương Tín thành lập công ty CP đầu tư và thương mại An Khang (theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310479495 ngày 26/11/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp).

Ngày 23/3/2011 công ty có công văn số 77/CV-CTTYTW gửi Bộ về việc xin giao đất có thu tiền sử dụng đất tại địa điểm 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1 cho công ty liên doanh để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình.

Ngày 5/5/2011 Bộ Nông nghiệp có công văn số 1232/BNN-ĐMDN gửi công ty về việc đồng ý chuyển đổi mục đích sử dụng tại địa điểm 29 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1.

Tuy nhiên, theo quyết định số 113/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông Nghiệp & PTNT công ty đang tiến hành các thủ tục để cổ phần hóa. Để thực hiện công tác cổ phần hóa, công ty đã có công văn số 277/CTTYTW ngày 09/8/2012 gửi UBND TP.HCM, trong đó công ty đề nghị UBND TP.HCM cho phép được tiếp tục thuê đất và trả tiền thuê đất hàng năm như hiện nay. Sau khi đã hoàn tất việc chuyển đổi thành công ty cổ phần, pháp nhân mới của công ty TNHH một thành viên Thuốc Thú y TW sẽ được kế thừa và tiếp tục thực hiện dự án liên doanh nói trên.

Hiện nay công ty An Khang đang liên hệ với các cơ quan chức năng để lập các thủ tục cần thiết để thực hiện dự án.

*Nguồn vốn đầu tư:* từ vốn tự có của các đối tác liên doanh và vốn vay, vốn huy động. Giá trị đầu tư ban đầu là 100 tỷ đồng, trong đó công ty góp

26% bằng giá trị quyền sử dụng đất và lợi thế về vị trí địa lý khu đất hiện có của công ty.

Công ty thực hiện 3 dự án đầu tư là: xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP.WHO; xây dựng Xưởng sản xuất vaccine đạt tiêu chuẩn GMP.WHO và xây dựng Khu chăn nuôi, thí nghiệm đạt tiêu chuẩn GLP với lý do là nhu cầu phát triển công ty, thực hiện nghiêm chỉnh chỉ đạo của nhà nước về việc di dời các cơ sở sản xuất ra khỏi thành phố và thực hiện theo đúng lộ trình GMP theo quy định.

**\* Đánh giá các dự án:**

Ngoài dự án đầu tư xây dựng khu chăn nuôi thí nghiệm động vật sạch đã đi vào hoạt động, các dự án đầu tư còn lại của công ty đang trong quá trình thực hiện nên chưa thể đánh giá được hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, với các dự án đầu tư này mục tiêu của công ty là phát triển thêm ngành nghề kinh doanh bất động sản dựa vào lợi thế vị trí địa lý của công ty và phát triển hơn nữa ngành nghề hiện có là sản xuất và kinh doanh thuốc thú y, thủy sản theo tiêu chuẩn quốc tế (GMP.WHO) để có thể mở rộng tại các thị trường nước ngoài đòi hỏi các yêu cầu khắt khe.

Khi các dự án hoàn thành và đi vào hoạt động, công ty sẽ xem xét, tuyển chọn và sắp xếp lại nhân sự cho thích hợp (như đã nêu trên).

## **19.5 Các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa**

### *Chiến lược Marketing*

- Nâng vị thế thương hiệu NAVETCO lên tầm cao mới.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo thị trường, công tác phát triển sản phẩm mới.
- Phân khúc lại thị trường với từng dòng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu thị trường đối với từng nhóm khách hàng đồng thời góp phần tăng doanh số cho công ty.
- Đẩy mạnh công tác hợp tác kinh doanh trong và ngoài nước, mở rộng thêm ngành nghề mới, đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu thị trường.

### *Kế hoạch nhân sự*

- Để đảm bảo cho quá trình chuyển đổi và phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý phù hợp với mô hình Công ty cổ phần và để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nhân sự là nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, do đó Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên đảm bảo phân phối đúng với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với nhiệm vụ được giao.
- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa. Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp cho người lao động, tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động, xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp.
- Đối với một số lao động lớn tuổi, khó đáp ứng yêu cầu chung cho nhà máy GMP, Công ty sẽ điều chuyển sang phân xưởng sản xuất bao bì, vừa tạo việc làm cho người lao động, vừa đa dạng hóa ngành hàng, chủ động trong sản xuất và nâng cao doanh số cho công ty. Theo đó, dự kiến trong 03 năm tiếp theo sau cổ phần hóa công ty sẽ duy trì số lao động hiện có.

### *Công tác tài chính*

- Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty cổ phần, nghiêm túc thực hiện quy chế tài chính của công ty cổ phần đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thường xuyên tiến hành thuê công ty kiểm toán độc lập để kiểm soát tình hình tài chính của công ty để báo cáo Ban lãnh đạo. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Tăng cường việc mời gọi, huy động và tiếp nhận các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hợp lý nguồn vốn đã được huy động và quản



lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay.

#### *Nghiên cứu và sản xuất*

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng bao gồm kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào quá trình sản xuất, kiểm tra sản phẩm và giám sát chặt chẽ quá trình sản xuất. cải tiến, hoàn thiện hệ thống tài liệu hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn công việc, hoàn thiện định mức sản xuất, hệ thống quản lý doanh nghiệp.
- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác trong và ngoài nước về nghiên cứu, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, giữ nhịp độ tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển sản phẩm mới.

#### *Đối với ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi*

- Tăng cường công tác kỹ thuật, kiểm soát chặt chẽ từ vật tư, nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm thức ăn thành phẩm nhằm sản xuất thức ăn đa dạng có chất lượng tốt, phù hợp với các giai đoạn phát triển của gia súc, gia cầm, thủy hải sản.
- Thực hiện liên doanh liên kết hoặc theo hình thức gia công để khai thác có hiệu quả hơn máy móc, nhân lực và các điều kiện sẵn có, tăng hiệu quả sản xuất. Hiện nay, trong nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP tại Bình Dương, Công ty đã có kế hoạch đầu tư dây chuyền sản xuất Premix, sẽ đưa vào hoạt động trong năm 2013.

## PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Lộ trình dự kiến thực hiện các bước CPH tiếp theo

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Hoàn tất phương án cổ phần hóa trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt	11/2012
2	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	11/2012
3	Hoàn thành việc bán cổ phần lần đầu	02/2013
4	Tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu	03/2013
5	Hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp thành công ty cổ phần	04/2013

### 2. Kiến nghị của doanh nghiệp

- Đề khai thác tiềm năng đất đai của đơn vị, công ty đề nghị được tiếp tục thực hiện dự án liên doanh tại Khu đất 29 Nguyễn Đình Chiểu, P. Đakao, Quận 1, TP.HCM.

- Sau khi công ty chuyển sang công ty cổ phần, đề nghị Bộ Nông nghiệp & PTNT tiếp tục là chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại công ty.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thuốc Thú Y Trung ương để doanh nghiệp tiếp tục lộ trình cổ phần hóa và sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2012

**CHỦ TỊCH CÔNG TY**



Trang 50

**PHẠM QUANG THÁI**